TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**
TỈNH ĐĂK LĂK	

Bản án số: **242***/2018/HSST*

Ngày 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bạn.
2. Ông Võ Quang Hân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Long; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2018, Tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 234/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Thanh L***; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Ri; Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1973; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông: Nguyễn Kim K, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H sinh năm: 1936, hiện trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ đầu là Lê Thị Mộng H (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm: 2003; vợ thứ hai là Trần Thị B, sinh năm: 1984, có 01 con chung sinh năm: 2015. Hiện đều trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ năm 1985 sống cùng gia đình tại Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 08/4/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 23/HS-ST), chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 09/12/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 33 tháng tù giam, về các tội Trốn khỏi nơi giam giữ, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt Bản án số 23/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành 40 tháng 15 ngày, (Bản án số 76/HS-ST), chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 08/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm tù giam, về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 30/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 193/HSPT), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 24 tháng tù giam, về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, (Bản án số 172/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 12/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 278/2005/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 306/2007/HSST), ngày 09/01/2008 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 27/5/2018, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 31/5/2018, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 31/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại: Ông Trương Minh V; Sinh năm: 1989
Trú tại: Phường T, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

2. Người liên quan: Ông Vũ Thanh Kh; Sinh năm: 1981
Trú tại: Phường T, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

NÔI DỤNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08^{h}00’ ngày 27/5/2018, Nguyễn Thanh L đi bộ trên đường A, phường T, thành phố B để tìm quán uống nước. Khi L đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường A và đường Y, thuộc phường T, thành phố B nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô màu đỏ dạng xe Wave dựng trên đường Y không có ai trông coi, nên L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L đi bộ đến vị trí để chiếc xe trên, khi đến nơi thì thấy đây là xe Mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67

dựng sát lề đường Y, L quan sát xung quanh không thấy ai nên lén lút đến kiểm tra thấy xe không khóa cổ liền ngồi lên xe và dùng hai chân đẩy xe chạy hướng đi ra đường A. Sau đó, L đẩy xe ra đường (khu vực phía trước Siêu thị Corp Mark) thì nhìn thấy một người đàn ông khoảng 45 tuổi (chưa rõ nhân thân lai lịch) làm nghề sửa khóa nên L nhờ người này rút hệ thống dây điện ra để đạp nổ máy xe. L điều khiển xe đi đến Hoa viên thành phố B ăn cơm trưa, đến 14^{h}00' L điều khiển xe đến tiệm mua bán phế liệu của anh Vũ Thanh Kh (sinh năm: 1981 - trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) tại địa chỉ đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán chiếc xe trên cho anh Kh với giá tiền là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 18^{h}30' ngày 27/5/2018 anh Trương Minh V (sinh năm: 1989 – trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đi làm về phát hiện chiếc xe của mình bị mất trộm. Anh V kiểm tra lại camera ghi hình ở phía trước cổng nhà thì thấy vào lúc 08^{h}35' có một đối tượng nam giới (mặc quần Jean dài màu đen, áo thun ngắn tay không có cổ màu xanh, tay phải có đeo 01 chiếc vòng màu trắng) đã đi bộ đến lấy trộm chiếc xe của mình.

Đến khoảng 12^{h}30' ngày 30/5/2018, khi Nguyễn Thanh L đang đi bộ trên đường A, phường T, thành phố B thì bị anh V đi ngang qua nhìn thấy và xác định chính là người đã trộm chiếc xe của mình vào ngày 27/5/2018 nên anh V đã giữ L lại và báo cho Cơ quan Công an đến đưa L về làm việc. Tại Cơ quan Công an L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 47B1-101.67 vào ngày 27/5/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành làm việc với anh Vũ Thanh Kh, thì anh Kh xác nhận L chính là người đã bán chiếc xe trên cho anh K với giá 1.500.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 47B1-101.67; 01 giấy mua bán xe giữa anh Vũ Thanh Kh và Nguyễn Thanh L; 01 chiếc áo thun nam ngắn tay không có cổ màu xanh; 01 chiếc quần Jean dài màu đen; 01 chiếc vòng đeo tay màu trắng và 01 đĩa CD để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116/KLĐG, ngày 01/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67, số khung 4313BY193496, số máy JC43E1758770, trị giá: 5.400.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 224/CT-VKS.TPBMT ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã chiếm đoạt chiếc Mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101. 67 của anh Trương Minh V.

Quá trình điều tra, người bị hại là anh Trương Minh V khai nhận đã nhận được tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra anh Vũ Thanh Kh khai nhận đã mua chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67 với giá 1.500.000đ. Khi tiến hành mua bán thì bị cáo nói nguồn gốc xe mua thanh lý của Công an và sẽ làm giấy tờ sau cho anh. Vì vậy, anh không biết chiếc xe trên là do bị cáo phạm tội mà có. Hiện tại cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên để phục vụ công tác điều tra. Nay, anh yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền đã mua xe là 1.500.000đ.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh L về tội *"Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67 cho ông Trương Minh V là chủ sỡ hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc áo thun nam ngắn tay không có cổ màu xanh; 01 chiếc quần Jean dài màu đen; 01 chiếc vòng đeo tay màu trắng dạng vòng tròn (đường kính bên trong là 6,8cm, đường kinh bên ngoài khoảng 8,5cm), thu giữ của Nguyễn Thanh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX trả cho bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải bồi thường cho anh Vũ Thanh Kh số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) mà anh Kh đã đưa cho bị cáo L để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-101.67.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 8h35 ngày 27/5/2018 bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101. 67 của anh Trương Minh V, trị giá 5.400.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài và lợi dụng thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo là những người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 08/4/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/12/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 33 tháng tù giam, về các tội Trốn khỏi nơi giam giữ, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm tù giam, về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 24 tháng tù giam, về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, làm ăn chân chính nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt được một thời gian bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã khai báo hành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Tp. Buôn Ma Thuột cho rằng bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự của bản án số 76/HS-ST ngày 09/12/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ qua biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột thì bị cáo đã chấp hành xong các bản án. Riêng đối với bản án số 76/HS-ST ngày 09/12/1991 nêu trên thì qua xác minh cơ quan thi hành án dân sự cho biết không nhận được bản án nên không ra Quyết định thị hành án. Như vậy, bị cáo không được Quyết định thi hành án nên không nộp số tiền án phí hình sự, không phải do lỗi của bị cáo.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67 là tài sản của ông Trương Minh V nên việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả cho ông V là phù hợp.

Đối với 01 chiếc áo thun nam ngắn tay không có cổ màu xanh; 01 chiếc quần Jean dài màu đen; 01 chiếc vòng đeo tay màu trắng dạng vòng tròn (đường kính bên trong là 6,8cm, đường kinh bên ngoài khoảng 8,5cm), thu giữ của Nguyễn Thanh L không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải bồi thường cho anh Vũ Thanh Kh số tiền 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* mà anh Kh đã đưa cho bị cáo L để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-101.67.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L **01 (Một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2018.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 47B1-101.67 cho anh Trương Minh V, là chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo Nguyên Thanh L 01 chiếc áo thun nam ngắn tay không có cổ màu xanh; 01 chiếc quần Jean dài màu đen; 01 chiếc vòng đeo tay màu trắng dạng vòng tròn (đường kính bên trong là 6,8cm, đường kinh bên ngoài khoảng 8,5cm).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải bồi thường cho anh Vũ Thanh Kh số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) mà anh Kh đã đưa cho bị cáo L để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-101.67.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- *Vụ GĐKT-TANDTC;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma thuột;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Chi cục THADS Tp. BMT;*
- *Bị cáo, người bị hại;*
- .....;
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú